

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lượng;

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Chí N, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: Khóm X, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp Z, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Chí C và bà Phạm Kim H; có vợ tên Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn – đã bỏ đi) và 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến ngày 18/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Cao Thị Ng, sinh năm 1966; HKTT: Ấp LHA, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Ấp Z, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1988; HKTT: Ấp LHA, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Ấp Z, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Bà Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1983; HKTT: Tổ D, Khu phố K, phường UH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Ông Võ Văn MM, sinh năm 1974; địa chỉ: Số XY, đường PTH, Phường W, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ông Võ Duy Kh, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu LT1, thị trấn TN, quận TN, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Ấp Z, xã HN, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1967; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Kiều T, sinh năm 1991; vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991; vắng mặt.
4. Ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Chí N và Huỳnh Văn Nh là bạn bè quen biết nhau. Do cần tiền tiêu xài, ngày 16/01/2017, Nh nhờ N vay giùm Nh số tiền 2.000.000 đồng; N gặp người tên Tuấn thường bán nước giải khát lưu động trước cổng các công ty trên địa bàn xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên mà N quen biết trước đó để vay giúp Nh số tiền trên với điều kiện trả lãi 200.000 đồng/10 ngày, ngày trả tiền là 20/01/2017. Sau khi vay được tiền, N mang đến đưa cho Nh và nói rõ việc phải trả lãi cũng như thời hạn trả như nêu trên thì Nh đồng ý và nhận tiền. Đến ngày 20/01/2017, Nh tiếp tục nhờ N vay thêm số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất như lần trước và kỳ hạn trả cả gốc và lãi của hai lần vay là ngày 25/01/2017, số tiền vay và tiền lãi tổng cộng phải trả là 6.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, Nh bị công ty nơi đang làm việc cho nghỉ việc nên về quê chờ xin việc làm khác. Đến ngày 25/01/2017, N gọi điện yêu cầu Nh trả tiền cả gốc và lãi là 6.000.000 đồng để N trả cho Tuấn thì Nh nói là chưa có tiền và hứa khi nào có tiền Nh sẽ trả.

Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2017, Tuấn đến gặp N yêu cầu N trả cho Tuấn số tiền 6.000.000 đồng gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi mà N đã đứng ra vay của Tuấn giúp cho Nh. Do N không có tiền trả nên Tuấn ra về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius của Thắng để đến phòng trọ của Nh tìm Nh để đòi tiền. Khi đến nơi, N không gặp Nh mà gặp bà Cao Thị Ng, ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Kiều T là cha, mẹ ruột và chị dâu của Nh. N đứng trước sân phòng trọ nói cho bà Ng biết việc Nh nhờ N vay giùm số tiền 6.000.000 đồng và yêu cầu bà Ng trả nợ thay cho Nh. bà Ng không có tiền nên không trả cho N; ông C thì hẹn tháng sau lãnh lương sẽ lấy tiền trả cho N nhưng N không đồng ý. Lúc này, N nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 61E1 – 212.00 thường ngày Nh vẫn hay sử dụng đang dựng tại hông nhà bên trái, phía ngoài phòng trọ của bà Ng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để cầm trả số tiền nợ do Nh nhờ vay. N nói “Nếu chưa có tiền trả thì sẽ lấy xe về, khi nào có tiền trả thì sẽ trả lại xe” sau đó đi đến nơi để chiếc xe, dùng tay dẫn xe đi được khoảng 02 mét ra hướng đường giao thông phía trước phòng trọ. bà Ng đứng tại thềm ba cửa phòng trọ nghe rõ những lời N nói và thấy N dắt xe của mình đi liền chạy theo và dùng tay nắm vào ba ga xe kéo giữ lại đồng thời dùng tay đánh vào lưng của N nhưng N vẫn dẫn xe đi. Khi bị bà Ng kéo giữ xe và đánh vào người, N nói “bà còn đánh tôi là tôi đánh bà đó” nhưng bà Ng tiếp tục đánh, N xoay người sang trái, dùng tay phải nắm tay lái xe đồng thời dùng tay trái đánh ngược ra phía sau một cái trúng vào vùng mặt của bà Ng. Khi bị N đánh, bà Ng buông tay khỏi xe, N tiếp tục dẫn xe của bà Ng ra ngoài đường cách phòng trọ của bà Ng khoảng 15m và dừng lại bên cạnh xe mô tô của Thắng

do N mượn trước đó. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động gọi điện nhờ Võ Duy Kh đến giúp N đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được về phòng trọ của N cất giữ.

Ngày 16/02/2017, bà Ng đến Công an xã Hội Nghĩa trình báo sự việc, Công an xã Hội Nghĩa đã tiến hành thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-212.00; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61E1- 212.00; 01 xe Nouvo màu đỏ đen biển số 51L4- 4759 và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51L4- 4759.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 61/KLTS – TTHS ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha sirius, màu đỏ đen, biển số 61E1- 212.00 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 16/QĐ-VKS.TU ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Ngô Chí N về tội cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Bị cáo có quen biết Huỳnh Văn Nh do trước đó có làm chung công ty. Ngày 16/01/2017 và ngày 20/01/2017, Nh nhờ N vay giùm cho N tổng số tiền là 5.000.000 đồng; N gặp Tuấn là người bán nước giải khát lưu động tại các công công ty vay giùm Nh số tiền nêu trên thì Tuấn cho vay với yêu cầu phải trả lãi 200.000 đồng/1.000.000 đồng/10 ngày; tổng số tiền lãi và gốc phải trả là 6.000.000 đồng, Nh đồng ý với yêu cầu nêu trên nên N giao tiền cho Nh và nói rõ số tiền gốc và lãi cũng như thời hạn phải trả tiền. Đến hẹn, N liên lạc với Nh thì Nh nói đã bị công ty cho nghỉ việc nên đang về quê chờ xin việc, chưa có tiền trả, hẹn khi nào có tiền sẽ trả. Do không có tiền trả cho Tuấn, đồng thời Tuấn liên tục yêu cầu phải trả tiền nên 12 giờ ngày 10/02/2017, N đến phòng trọ trước đây Nh ở thì gặp bà Ng (mẹ của Nh); lúc này phòng trọ còn có ông Huỳnh Văn C (cha của Nh), bà Nguyễn Kiều T (chị dâu của Nh) đang ở trong phòng. Khi đến nơi, N nói chuyện Nh có nhờ vay tiền, đến hạn nhưng chưa trả và hỏi bà Ng hiện Nh đang ở đâu để trả tiền N đã vay của Tuấn giùm Nh thì bà Ng nói Nh đã về quê, không còn ở Bình Dương. Lúc này, ông C nói với N “để ngày 10 Tây tháng sau tao lĩnh lương rồi tao trả cho mày, giờ thì chưa có tiền” nhưng N yêu cầu phải trả tiền ngay trong ngày. Khi nói chuyện, N nhìn thấy chiếc xe mô tô trước đây Nh vẫn thường sử dụng nên nói với bà Ng và ông C “Giờ chưa có tiền thì tôi lấy xe, khi nào có tiền mang trả thì mang xe về” sau đó N đi lại chỗ đang dựng chiếc xe và dẫn xe đi. bà Ng đang ở trong nhà thấy vậy thì đi lại dùng tay nắm ba ga phía sau xe giữ lại đồng thời dùng tay đánh vào lưng N. Bị đánh nhiều cái nên N nói “bà còn đánh nữa là tôi đánh bà đó” nhưng bà Ng tiếp tục dùng tay đánh vào lưng N. Lúc này, N dùng tay phải giữ xe, xoay người lại dùng tay trái vung ra phía sau đánh trúng mặt bà Ng một cái thì bà Ng bỏ tay ra. N dẫn xe ra phía ngoài đường cách phòng trọ khoảng 15 mét thì dừng lại gọi điện thoại nhờ bạn đến giúp đưa xe về phòng trọ. Khoảng 15 phút sau thì Khang đến nơi, N nhờ Khang điều khiển xe của bà Ng còn N điều khiển xe mượn của Thắng đi phía sau đẩy chiếc xe vừa chiếm đoạt được về phòng trọ của N; khoảng 01 tuần sau bà Ng báo công an, sau đó Công an xã Hội Nghĩa mời N lên làm việc.

Sau khi xét hỏi, tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhận định: Khi xảy ra sự việc, về tương quan lực lượng giữa bị cáo và gia đình bị hại không cân

xúng, bị cáo đi một mình, không có hung khí; gia đình bị hại có 03 người; về không gian, thời gian khi bị cáo thực hiện hành vi là vào buổi trưa tại khu nhà trọ đông người. Do đó, hành vi dùng vũ lực của bị cáo chưa đến mức làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Vì vậy, hành vi bị cáo đã thực hiện chưa thỏa mãn cấu thành tội cướp tài sản mà thỏa mãn cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Kiểm sát viên căn cứ vào Điều 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thay đổi quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; đồng thời đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Ngô Chí N mức hình phạt tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ đen biển số 51L4- 4759 cho ông Võ Duy Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố về tội cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi Kiểm sát viên thay đổi tội danh truy tố đối với bị cáo từ tội cướp tài sản theo Khoản 1 Điều 133 sang tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xét thấy việc thay đổi tội danh của Kiểm sát viên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Căn cứ vào các điều 298, 319 và 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nêu trên của Kiểm sát viên.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày thống nhất về việc có vay tiền giùm cho Huỳnh Văn Nh của người tên Tuấn số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn trả tiền là ngày 25/01/2017, tổng cả gốc và lãi là 6.000.000 đồng; đến thời hạn trả tiền, Nh bị Công ty cho nghỉ việc nên bỏ về quê, không có tiền trả cho bị cáo; lời khai này phù hợp với lời khai của Huỳnh Minh Nh tại bút lục số 51, 52 và 133, 134.

Ngày 10/02/2017, N một mình điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Nh để tìm và yêu cầu trả tiền thì không gặp được Nh mà chỉ gặp cha mẹ Nh là bà Ng, ông C và chị dâu của Nh là bà Nguyễn Kiều T; N yêu cầu bà Ng và ông C trả tiền thay cho Nh thì ông C hẹn đến ngày 10/3/2017 sẽ trả, tuy nhiên N không đồng ý và nói “bây giờ không có tiền thì tôi giữ chiếc xe này, khi nào có tiền mang trả thì trả lại xe”. Sau đó dẫn xe đi thì bà Ng ra giữ xe lại đồng thời có dùng tay đánh và lưng N, bị đánh N xoay người lại, tay phải nắm tay lái xe, tay trái đánh vào mặt của bà Ng một cái. Khi bà Ng buông tay ra N tiếp tục dẫn chiếc xe đi ra phía ngoài đường giao thông, cách phòng trọ của bà Ng khoảng 15m đứng gọi điện thoại cho người khác nhờ đưa xe về phòng trọ của N. Lời khai này phù hợp với lời khai của bà Ng, ông C và bà Nguyễn Kiều T tại các bút lục từ số 47 - 50 và số 53, 54; số 135 – 140.

Từ những lời khai nêu trên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã thực hiện như sau: Ngô Chí N và Huỳnh Minh Nh có quen biết nhau từ trước, Nh nhờ N vay giùm số tiền 5.000.000 đồng vào các ngày 16/01/2017 và 20/01/2017 với số tiền lãi là 1.000.000

đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 6.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 25/01/2017. Do Nh không trả nên ngày 10/02/2017, N tìm đến phòng trọ của Nh để tìm Nh yêu cầu trả tiền, nhưng không gặp Nh mà chỉ gặp bà Ng, ông C (là cha, mẹ của Nh) và bà Nguyễn Kiều T (chị dâu của Nh). Tại đây, N nói cho ông C, bà Ng biết sự việc Nh nhờ N vay tiền giùm nhưng chưa trả và yêu cầu ông C, bà Ng trả thay cho Nh. Do không có tiền trả nên ông C có hẹn đến ngày 10/3/2017 sau khi lĩnh lương sẽ trả cho N nhưng không được N đồng ý, N yêu cầu phải trả tiền trong ngày. Do thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius trước đây Nh có sử dụng, N nảy sinh ý định giữ chiếc xe này để buộc gia đình bà Ng phải trả số tiền Nh đã vay nên nói với bà Ng và ông C “không có tiền thì giữ xe, khi nào trả tiền thì mang xe về” sau đó dẫn xe đi. bà Ng thấy N dẫn xe đi thì chạy ra giữ lại, trong lúc giằng co bà Ng dùng tay đánh vào lưng N mấy cái, sau đó N xoay người lại, tay phải nắm tay lái xe, tay trái đánh trúng mặt của bà Ng một cái nên bà Ng buông tay để N dẫn xe đi. Sau khi bà Ng buông tay khỏi xe, N dẫn chiếc xe ra đường giao thông cách phòng trọ khoảng 15m rồi dừng lại gọi điện thoại nhờ bạn tên Khánh đến giúp đưa xe về phòng trọ.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội cướp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Việc thay đổi quyết định truy tố, truy tố bị cáo về tội nhẹ hơn so với Cáo trạng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về hành vi dùng vũ lực của bị cáo: Khi bị cáo dẫn chiếc xe đi, bà Ng chạy ra dùng tay kéo lại và dùng tay đánh vào lưng của bị cáo, bị cáo xoay người lại, tay phải nắm tay lái xe, tay trái vung lại phía sau đánh trúng vào mặt của bà Ng, bị đánh lại bà Ng buông tay để bị cáo dẫn xe đi. Ngoài ra, về tương quan lực lượng khi diễn ra sự việc, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ của bị hại; phía bị hại ngoài bị hại còn có chồng và con dâu cũng đang có mặt, đang trực tiếp chứng kiến sự việc. Đồng thời, khi bị cáo dẫn xe đi ra cách phòng trọ của bà Ng khoảng 15m thì dựng xe lại để gọi điện thoại, lúc này bà Ng và ông C còn nói “lấy xe tôi báo công an”; thời gian từ lúc bị cáo dẫn xe ra đường đến lúc Khánh đến nơi khoảng 15 phút. Do đó, trong khoảng thời gian này, gia đình bà Ng còn nhiều cách thức để ngăn chặn việc bị cáo dẫn xe đi như la lối, kêu gọi người dân ở gần giúp đỡ vì nơi bị hại đang ở có nhiều nhà trọ, đông dân cư. Như vậy, hành vi dùng vũ lực của bị cáo chưa đến mức làm cho bà Ng lâm vào tình trạng không thể chống cự được.

[3] Về ý thức chủ quan của bị cáo: Ngày 10/02/2017, bị cáo đến phòng trọ của Nh với mục đích đòi lại số tiền đã vay giùm cho Nh để trả cho người tên Tuấn nhưng không gặp Nh mà gặp cha mẹ của Nh là ông C, bà Ng và chị dâu của Nh là bà Nguyễn Kiều T. Tại đây, sau khi nói chuyện với ông C, bà Ng về việc có vay tiền giùm Nh, bị cáo yêu cầu ông C, bà Ng trả tiền thay cho Nh; lúc này ông C nói chưa có tiền trả và hẹn bị cáo đến ngày 10/3/2017 lĩnh lương sẽ lấy tiền trả thay cho Nh nhưng bị cáo không đồng ý. Khi phát hiện chiếc xe mô tô trước đây Nh thường sử dụng, bị cáo nói với ông C, bà Ng “không có tiền thì lấy xe, khi nào trả tiền thì mang xe về”. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo chỉ muốn đòi được tiền, khi nào gia đình Nh có tiền mang trả bị cáo sẽ trả lại chiếc xe. Do đó, ý thức của bị cáo khi chiếm đoạt chiếc xe này chỉ với mục đích đòi lại khoản tiền Huỳnh Văn Nh đã nhờ vay trước đó.

[4] Về lỗi của bị cáo: Giữa bị cáo và bị hại không có giao dịch vay mượn tài sản, việc vay mượn tài sản chỉ được thực hiện giữa bị cáo và Huỳnh Văn Nh, con của bị hại. Do đó, nghĩa vụ trả nợ là của Huỳnh Văn Nh chứ không phải của bà Ng, việc bị cáo yêu cầu bà Ng và ông C phải trả nợ thay cho Nh là không có căn cứ.

Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đồng thời mong muốn chiếm giữ được chiếc xe của bị hại để tạo áp lực buộc gia đình bị hại phải trả nợ thay cho Huỳnh Văn Nh. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét trên, có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đúng như thay đổi của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn ép buộc bà Ng phải trả nợ thay cho Nh để có tiền trả cho người cho vay nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo cũng xuất phát từ việc bội tín của Huỳnh Văn Nh khi vay tiền đến hạn trả nhưng không trả mà bỏ về quê để bị cáo phải bỏ tiền ra trả thay. Tuy nhiên, giao dịch giữa bị cáo và Huỳnh Văn Nh không liên quan đến bà Ng, do đó bị cáo chiếm đoạt tài sản đang thuộc sự quản lý của bà Ng để tạo áp lực bắt Nh phải trả tiền cho bị cáo là không phù hợp pháp luật. Khi Nh không trả tiền, bị cáo có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của người dân.

Đối với Võ Duy Kh là người có hành vi giúp Ngô Chí N đem chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 212.00 về phòng trọ của N cất giữ. Khi N nhờ đưa xe về phòng trọ của N, N không nói cho Khánh biết về nguồn gốc của chiếc xe mô tô này, do đó Khánh không biết, không có lỗi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý đối với Khánh là đúng quy định.

Đối với người tên Tuấn có hành vi cho vay lãi suất cao, qua điều tra xác minh không xác định được người có tên và đặc điểm như mô tả của bị cáo nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên thiệt hại không lớn; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị hại là bà Cao Thị Ng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bác ruột là Ngô Hoàng Dân – là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 61E1 – 212.00, qua điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn G mua của bà Võ Thị Ngọc M nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định; chiếc xe này ông Gắm giao cho bà Ng là mẹ ruột quản lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã thu hồi, trả lại chiếc xe nêu trên, ông Gắm và bà Ng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển số 51L4-4759 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Võ Văn MM, qua điều tra xác định ông Võ Văn MM trước đây có mua lại chiếc xe đã qua sử dụng có nhãn hiệu Nouvo màu đen xám, biển số 51L4-4759. Quá trình sử dụng ông Võ Văn MM đã bán xe này cho người khác bằng giấy tay, không xác định được tên, địa chỉ của người mua. Nay, ông M xác định không còn liên quan gì đến chiếc xe biển số 51L4-4759 nên không có yêu cầu gì. Ông Võ Duy Kh trình bày mua chiếc xe này nhưng không nhớ tên, địa chỉ, giấy mua bán viết tay đã thất lạc. Khi mua xe, chủ xe giao xe và giấy chứng nhận đăng ký xe còn ông Khánh trả tiền chứ không làm thủ tục sang tên theo quy định. Do đó, trả chiếc xe Nouvo màu đỏ đen, biển số 51L4-4759 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Võ Văn MM cho ông Võ Duy Kh.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Chí N phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 135; điểm g, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Ngô Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến ngày 18/12/2017.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho ông Võ Duy Kh chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển số 51L4-4759 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51L4-4759 mang tên Võ Văn MM.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Ngô Chí N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân